

Số: 1913 /BVM-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ
VẬT TƯ SỬA CHỮA, THAY THẾ LINH PHỤ KIỆN THIẾT BỊ Y TẾ
CỦA BỆNH VIỆN MẮT**

*Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư sửa chữa, thay thế linh phụ kiện thiết bị y tế của
Bệnh viện Mắt lần 2 năm 2026*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá các gói thầu mua sắm vật tư sửa chữa, thay thế linh phụ kiện thiết bị y tế của Bệnh viện Mắt với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0301483745
- Địa chỉ : 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

5. **Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:** Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Báo giá mua sắm vật tư sửa chữa, thay thế linh phụ kiện thiết bị y tế của Bệnh viện Mắt theo công văn số 1913 /BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

6. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 10 ngày từ ngày đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>. Thời hạn hiệu lực nhận tài liệu chào giá theo ngày trên dấu công văn đến của Bệnh viện. Các tài liệu có ngày tiếp nhận sau thời điểm tờ trình xây dựng giá dự toán được phê duyệt sẽ không được xem xét.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày tiếp nhận theo đường văn thư của Bệnh viện.

8. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư y tế - Bệnh viện Mắt

9. Hợp đồng: theo đơn giá cố định.

10. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

11. Giao hàng từng đợt hoặc giao một lần theo yêu cầu của Bệnh viện.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá:

1. Danh mục vật tư sửa chữa, thay thế linh phụ kiện cần mời chào giá:

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
1	Bóng đèn 2.5V, Mã X-001.88.069, sử dụng cho đèn soi đáy mắt cầm tay	Cái	23	- Ánh sáng Xenon Halogen 2.5V - Bóng đèn có tuổi thọ cao hơn 50% so với bóng đèn thông thường. - Thích hợp với đèn soi đáy mắt trực tiếp của HEINE
2	Bóng đèn 6V, Mã X-04.88.068, sử dụng cho đèn soi đáy mắt hình đảo đội đầu	Cái	15	- Ánh sáng Xenon Halogen 6V - Bóng đèn có tuổi thọ cao hơn 50% so với bóng đèn thông thường. - Thích hợp với đèn soi đáy mắt gián tiếp của HEINE
3	Bóng đèn 2.5V, Mã X-001.88.035 sử dụng cho đèn đặt nội khí quản	Cái	10	- Ánh sáng Xenon Halogen 2.5V - Bóng đèn có tuổi thọ cao hơn 50% so với bóng đèn thông thường. - Thích hợp với đèn đặt nội khí quản của HEINE
4	Bóng đèn 6V, Mã X-004.88.111, sử dụng cho đèn soi đáy mắt hình đảo đội đầu	Cái	15	- Ánh sáng Xenon Halogen 6V - Bóng đèn có tuổi thọ cao hơn 50% so với bóng đèn thông thường. - Thích hợp với đèn soi đáy mắt gián tiếp của HEINE
5	Bóng đèn XHL 2.5 V Mã hàng: X-001.88.087	Cái	20	Tương thích đèn soi bóng đồng tử của Bệnh viện
6	Bóng đèn Xenon cho nguồn sáng hệ thống Laser phẫu thuật nội soi tiếp khẩu lệ mũi	Cái	2	- Tương thích với nguồn sáng hệ thống nội soi của hệ thống Laser nội soi tiếp khẩu lệ mũi - Code: XBO R 180W/45C OFR
7	Bóng đèn xenon cho máy phẫu thuật dịch kính võng mạc	Cái	12	- Tương thích với máy phẫu thuật dịch kính võng mạc, Model: Stellaris, Hãng sx: Bausch & Lomb - Thời gian sử dụng: 400 giờ - Độ sáng: 25 lumens
8	Bóng đèn dùng cho đèn soi đáy mắt hình đảo	Cái	2	- Tương thích với thiết bị đèn soi đáy mắt hình đảo của Bệnh viện, Model: Omega 500, Hãng sx: Heine, Nước sx: Đức, - Code: #2.00 6V - Loại bóng đèn: bóng LED
9	Bóng đèn dùng cho đèn soi bóng đồng tử	Cái	20	- Tương thích với đèn soi bóng đồng tử, Mã hiệu: 08200, Hãng sx: Welch Allyn - Điện áp bóng đèn: 3.5V
10	Board FCB Interface Pedal	Cái	9	Tương thích với Kính hiển vi phẫu thuật Visu 140
11	Bộ kết nối không dây cho bàn đạp chân	Cái	9	Tương thích với Kính hiển vi phẫu thuật Visu 140

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
12	Bộ bơm hút chân không (cho Treatment Pack và Mắt)	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
13	Bộ phận tạo tia laser FCPA "Silver+"	Bộ	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
14	Bộ điều biến xung ánh sáng với dây kết nối	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
15	SC AOM Bộ điều biến quang	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
16	Đèn Led cho cụm OPMI Pico	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
17	Bộ điều khiển dương quét trục Z	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
18	Cần điều khiển giường bệnh nhân PSS	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
19	Van điện từ cho lọc và cửa sập	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
20	Cảm biến năng lượng laser 500 kHz	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
21	Cảm biến cường độ laser 500 kHz	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
22	Bộ dây kết nối cho cảm biến E/I/C	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
23	Gương quét X hoặc Y kèm bộ điều khiển	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
24	Động cơ nâng trục Z cho PSS	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
25	Trục nâng Z cho PSS	Cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
26	Bộ phận cấp điện 12V 150W	Bộ	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
27	Bộ lọc hồng ngoại có giá đỡ	cái	1	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
28	Bàn phím VisuMax	cái	1	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
29	Bộ chiếu sáng khi mổ - IR2 LED	cái	1	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
30	Bộ bảo dưỡng Visumax 4 năm	cái	1	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
31	Đèn hồng ngoại	cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
32	Đèn điều trị	cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
33	Động cơ trục Y	Bộ	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
34	Động cơ trục X	Bộ	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
35	Trục chuyển động, trục Y_LA	Bộ	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
36	Trục chuyển động, trục X_TA	Bộ	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
37	ICL complete (Bo điều khiển cường độ sáng)	Cái/Chiếc	1	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
38	Bo mạch điều khiển đèn OPN	cái	2	Tương thích với Máy Femtosecond laser system VisuMax
39	Bộ nguồn cấp điện áp cao, Phiên bản 77	Bộ/Cái	2	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
40	Nguồn tạo tia laser 193nm	Bộ/Cái	2	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
41	Cụm cảm biến Sony	Cái	4	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
42	Bo mạch điều khiển với bộ lấy nét IGR	Cái	2	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
43	Dây cáp camera USB	Cái	2	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
44	Bo mạch CC-24V DC FUSE (FUS)	Cái	2	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
45	Mạch nhân điện vị trí	Cái	2	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
46	Cáp tín hiệu cho mạch nhân điện vị trí 1	Cái	2	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
47	Bo mạch máy tính Fujitsu D3313-S3	Cái	2	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
48	Bộ nguồn cấp điện 230, chuẩn Y tế	Cái	2	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
49	Cần điều khiển cho Visucam	Cái	2	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
50	Bộ định thị ngoài	Cái	2	Tương thích với Máy chụp hình màu đáy mắt Visucam 524
51	Bơm dầu ủ máy sinh hóa	Cái	2	Tương thích máy xét nghiệm sinh hóa tự động, Model: BM6010/C, Hãng sx: JEOL, Nước sx: Nhật Bản
52	Bộ khử bọt máy sinh hóa	Cái	2	Tương thích máy xét nghiệm sinh hóa tự động, Model: BM6010/C, Hãng sx: JEOL, Nước sx: Nhật Bản
53	Bộ nguồn phát Laser quang đồng đa điểm	Bộ	2	Tương thích máy Laser quang đồng đa điểm Model: Integre Pro Scan LP6G

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
54	Bộ phận in nhiệt của máy in siêu âm B	Bộ	2	Tương thích với cổng kết nối máy in với máy siêu âm, Mã hiệu: Sony UP-X898MD
55	Cổng kết nối module chụp ảnh và nhận biết mắt trái/phải	Cái	1	Tương thích máy chụp cắt lớp võng mạc, Model: OCT Spectralis
56	Nguồn Laser của máy chụp OCT	Bộ	1	Tương thích máy chụp cắt lớp võng mạc, Model: OCT Spectralis
57	Bo mạch kết nối điều khiển khoảng phóng đại của kính hiển vi phẫu thuật	Cái	2	Tương thích với kính hiển vi phẫu thuật, Model: M822-F20, hãng sx: Leica
58	Motor nâng hạ chân điện	Cái	9	Tương thích máy đo nhãn áp không tiếp xúc, Model: NCT 200
59	Bo mạch điều khiển thiết bị đo nhãn áp tiếp xúc cầm tay	Cái	4	Tương thích máy đo nhãn áp tiếp xúc dạng súng cầm tay, Model: IC 100, IC 200
60	Bộ cảm biến đo nhãn áp tiếp xúc cầm tay	Cái	4	Tương thích máy đo nhãn áp tiếp xúc dạng súng cầm tay, Model: IC 100, IC 200
61	Hệ thống van điều khiển khối Manifold cho máy mổ Phaco tương thích máy Infiniti	Cái	11	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
62	Bộ điều phối khí nén cho máy mổ Phaco	Bộ	11	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
63	Board mạch giao tiếp Cassette của máy mổ Phaco	Cái	15	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
64	Bộ linh kiện điều khiển bo mạch khối Mainfold của máy mổ Infiniti	Bộ	8	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
65	Board mạch điều khiển vi xử lý trung tâm của máy mổ phaco	Cái	9	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
66	Cảm biến áp suất dòng chảy	Cái	15	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
67	Board mạch phân phối nguồn	Cái	12	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
68	Bộ bánh xoay tạo áp suất	Cái	18	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
69	Board nguồn của máy mổ Phaco	Bộ	12	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
70	Board điều khiển Pedal máy mổ Phaco Infiniti	Cái	12	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
71	Board mạch điều khiển năng lượng Phaco	Cái	9	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
72	Motor thanh treo truyền dịch	Cái	8	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
73	Bo mạch chuyển đổi DC sang AC	Cái	8	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
74	Màn hình màu LCB 15 Inch	Cái	8	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti
75	Bàn đạp máy mổ Infiniti	Cái	8	Tương thích máy mổ phaco, Model: Infiniti - Điều khiển chức năng tưới hút I/A, năng lượng phaco, tốc độ cắt dịch kính, năng lượng điện đông.
76	Bộ cáp nối và bao đo huyết áp (Bao đo dùng cho Nhi)	Bộ	33	Tương thích máy Monitor theo dõi bệnh nhân, Model: Accutorr V, VS-800; VS-900, Passport V, Hãng sx: Mindray, Nước sx: Trung Quốc
77	Bo mạch đo SpO2	Bộ	8	Tương thích máy Monitor theo dõi bệnh nhân, Model: Accutorr V, VS-800; VS-900, Passport V, Hãng sx: Mindray, Nước sx: Trung Quốc
78	Bo mạch nguồn AC/DC của máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	8	Tương thích máy Monitor theo dõi bệnh nhân, Model: Accutorr V, VS-800; VS-900, Passport V, Hãng sx: Mindray, Nước sx: Trung Quốc
79	Bơm huyết áp	Cái	17	Tương thích máy Monitor theo dõi bệnh nhân, Model: Accutorr V, VS-800; VS-900, Passport V, Hãng sx: Mindray, Nước sx: Trung Quốc
80	Bo mạch huyết áp của máy monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	8	Tương thích máy Monitor theo dõi bệnh nhân, Model: Accutorr V, VS-800; VS-900, Passport V, Hãng sx: Mindray, Nước sx: Trung Quốc
81	Màn hình hiển thị các thông số của Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	8	Tương thích máy Monitor theo dõi bệnh nhân, Model: Accutorr V, VS-800; VS-900, Passport V, Hãng sx: Mindray, Nước sx: Trung Quốc
82	Roăn cửa	Cái	5	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
83	Dụng cụ nén khí không dầu	Cái	3	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
84	Máy in thông tin	Cái	2	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
85	Hệ thống bơm nước cung cấp cho nồi hấp tiệt trùng	Cái	2	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
86	Van điều khiển bằng điện	Bộ	9	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
87	Hệ thống bơm hút chân không cho nồi hấp tiệt trùng	Cái	2	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
88	Module in nhiệt máy đo điện tim	Cái	5	Tương thích với máy đo điện tim, Model: ECG-1250K
89	Pin lưu điện máy điện tim	Bộ	6	Tương thích với máy đo điện tim, Model: ECG-1250K
90	Bộ trục điều khiển cửa nồi hấp	Bộ	2	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: YTM-CS6, Hãng sx / Nước sx: YTM / Đài Loan
91	Bộ trục điều khiển cửa nồi hấp	Bộ	2	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: YTM-CS6, Hãng sx / Nước sx: YTM / Đài Loan
92	Đồng hồ hiển thị nhiệt độ	Cái	5	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nồi ngang để bàn, Model: SA-300H
93	Đồng hồ đếm thời gian (Timer)	Cái	8	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nồi ngang để bàn, Model: SA-300H
94	Đồng hồ hiển thị áp suất cho máy hấp tiệt trùng nồi ngang để bàn	Cái	5	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nồi ngang để bàn, Model: SA-300H
95	Điện trở của nồi đun hơi	Cái	5	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: NC 710D, Hãng sx: Nuve, Nước sx: Thổ Nhĩ Kỳ.
96	Đầu dò cho máy áp lạnh	Cái	2	Tương thích với máy áp lạnh, Model: CE-2000
97	Dây cáp tín hiệu Optical Thunderbolt sử dụng cho máy Spectralis	Cái	1	Tương thích máy chụp cắt lớp võng mạc, Model: Spectralis OCT
98	Card Thunderbolt dùng cho máy tính HP Workstation	Cái	1	Tương thích máy chụp cắt lớp võng mạc, Model: Spectralis OCT
99	Dây cáp tín hiệu Optical Thunderbolt sử dụng cho máy Spectralis	Cái	1	Tương thích máy chụp hình máu đáy mắt, Model: Spectralis HRA
100	Cảm biến đo dòng khí (Flow Sensor)	Cái	4	Tương thích với máy gây mê kèm giúp thở, Model: AESTIVA /5 +7900, Hãng sx: Datex Ohmeda
101	Cảm biến đo nồng độ Oxy (Oxy Sensor)	Cái	4	Tương thích với máy gây mê kèm giúp thở, Model: AESTIVA /5 +7900, Hãng sx: Datex Ohmeda
102	Cảm biến đo dòng khí (Flow Sensor)	Cái	4	Tương thích với máy gây mê kèm giúp thở, Model: Carestation 620, Hãng sx: Datex Ohmeda

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
103	Cảm biến đo nồng độ Oxy (Oxy Sensor)	Cái	4	Tương thích với máy gây mê kèm giúp thở, Model: Carestation 620, Hãng sx: Datex Ohmeda
104	Cảm biến đo dòng khí (Flow Sensor)	Cái	4	Tương thích với máy gây mê kèm giúp thở, Model: Flow-c, Hãng sx: Maquet
105	Cảm biến đo nồng độ Oxy (Oxy Sensor)	Cái	4	Tương thích với máy gây mê kèm giúp thở, Model: Flow-c, Hãng sx: Maquet
106	Pin lưu điện máy phá rung tim	Cái	2	Tương thích với máy phá rung tim, Model: M2, Hãng sx: Zoll Medical
107	Bảng điện cực đánh sốc	Cái	2	Tương thích với máy phá rung tim, Model: M2, Hãng sx: Zoll Medical
108	Màn hình hiển thị máy phá rung tim	Cái	1	Tương thích với máy phá rung tim, Model: M2, Hãng sx: Zoll Medical
109	Bo mạch nguồn máy phá rung tim	Cái	1	Tương thích với máy phá rung tim, Model: M2, Hãng sx: Zoll Medical
110	Bo mạch xử lý tín hiệu trung tâm máy phá rung tim	Cái	1	Tương thích với máy phá rung tim, Model: M2, Hãng sx: Zoll Medical
111	Bo mạch nguồn công suất của máy cắt đốt phẫu thuật	Cái	4	Tương thích với máy cắt đốt phẫu thuật, Model: ME-102, Hãng sx: KLS Martin
112	Bo mạch điều khiển của máy cắt đốt phẫu thuật	Cái	4	Tương thích với máy cắt đốt phẫu thuật, Model: ME-102, Hãng sx: KLS Martin
113	Tay dao đốt điện loại sử dụng nhiều lần	Cái	10	- Tay dao đốt điện đơn cực loại 02 nút nhấn: cắt, đốt, Chiều dài cáp nối: 04 m, - Kích thước vị trí kết nối điện cực đốt với tay dao đốt: loại lục giác, đường kính: Ø 04 mm - Kích thước vị trí kết nối cáp của tay dao đốt với máy cắt đốt: Ø 12.5 mm - Tương thích với máy cắt đốt phẫu thuật, Model: ME-102, Hãng sx: KLS Martin
114	Bo mạch nguồn của máy quay ly tâm	Cái	4	Tương thích với máy quay ly tâm, Model: Rotofix 32, Hãng sx: Hettich
115	Màn hình hiển thị của máy quay ly tâm	Cái	4	Tương thích với máy quay ly tâm, Model: Rotofix 32, Hãng sx: Hettich
116	Bàn phím điều khiển của máy quay ly tâm	Cái	4	Tương thích với máy quay ly tâm, Model: Rotofix 32, Hãng sx: Hettich
117	Mô tơ của máy quay ly tâm	Cái	4	Tương thích với máy quay ly tâm, Model: Rotofix 32, Hãng sx: Hettich
118	Pin lithium dùng cho bàn đạp điều khiển máy phẫu thuật mắt	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
119	Dây cáp kết nối bàn đạp máy phẫu thuật mắt Stellaris Elite	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite
120	Module điều khiển cây truyền dịch trên máy phẫu thuật mắt Stellaris Elite)	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite
121	Module cấp nguồn của máy phẫu thuật mắt Stellaris Elite (bộ phận máy phẫu thuật)	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite
122	Module tạo siêu âm phá nhân của máy phẫu thuật mắt Stellaris Elite (bộ phận máy phẫu thuật)	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite
123	Bàn đạp điều khiển máy phẫu thuật mắt Stellaris Elite (phụ kiện máy phẫu thuật)	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite
124	Module cắt dịch kính bán phần sau của máy phẫu thuật mắt Stellaris Elite (bộ phận máy phẫu thuật)	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite
125	Module nén khí của máy phẫu thuật mắt Stellaris Elite (bộ phận máy phẫu thuật)	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite
126	Màn hình giao diện điều khiển hệ thống máy phẫu thuật mắt Stellaris Elite (bộ phận máy phẫu thuật)	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite
127	Module chiếu sáng của máy phẫu thuật mắt Stellaris Elite (bộ phận máy phẫu thuật)	Cái	1	Tương thích máy mổ dịch kính võng mạc, model: Stellaris Elite
128	Ống soi quang học	Cái	2	- Tương thích máy nội soi của hệ thống Laser nội soi tiếp khẩu lệ mũi. Hãng sx máy nội soi: Storz Endoskop Productions GmbH, Nước sx: Thụy Sĩ - Ống soi thẳng 0 độ - Đường kính : 4 mm - Hấp tiệt trùng được - Chiều dài: ≥ 160 mm và ≤ 180 mm - Tầm nhìn mở rộng

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
129	Màn hình y tế cho máy nội soi	Cái	1	Kích thước: ≥ 19 Inch; Tương thích với Bộ xử lý hình ảnh có giao tiếp cổng RGB, S-Video
130	Pin dùng cho đèn soi bóng đồng tử	Cái	20	- Tương thích với đèn soi bóng đồng tử, Hãng sx: Welch Allyn - Loại pin: Ni-CD (Nickel-Cadmium) - Công suất: 800mAh - Điện áp pin: 3.5V
131	Máy hút dịch	Máy	05	-Bơm chân không: Piston không dầu -Điện áp hoạt động: AC 220V $\pm$ 10%, 50Hz -Áp suất âm tối đa: ≥ 80 kPa -Lưu lượng hút tối đa: 40 lít/phút -Độ ồn: <60 dB(A) -Dung tích bình chứa: 02 bình, mỗi bình ≥ 2500 ml – dễ dàng thay thế và vệ sinh -Điều khiển: Nút điều chỉnh tay và công tắc chân -Di chuyển: có bánh xe -Bảo hành: ≥ 12 tháng -Linh kiện cơ bản kèm theo: +Máy chính +02 Bình chứa dịch +Ổng hút mềm +Cầu chì +Bộ lọc +Dây nguồn +Công tắc chân +Hướng dẫn sử dụng
132	Nhiệt ẩm kế tự ghi. (tối thiểu 04 kênh, đầu dò gồm: 03 nhiệt độ + 01 độ ẩm)	Cái / Bộ	02	Thông số kỹ thuật cơ bản mỗi bộ: - Thiết bị chính. - Tối thiểu 04 kênh, đầu dò gồm: 03 nhiệt độ + 01 độ ẩm. - Có kết nối wifi. - Phạm vi đo nhiệt độ: -10oC - + 50oC, độ chính xác $\leq \pm 0,5$ oC. - Dải đo độ ẩm: 0% - 99%, độ chính xác $\leq \pm 5\%$. - Pin theo máy có thể sạc lại dùng để dự phòng trong trường hợp mất điện. - Tùy chọn được khoảng thời gian ghi nhận dữ liệu (từ 01 phút đến 24 giờ). - Truy xuất online các dữ liệu dưới dạng file pdf, excel (thể hiện nhiệt độ/ độ ẩm tối thiểu, tối đa, trung bình, biểu đồ, dữ liệu cụ thể tại từng thời điểm đã cài đặt sẵn, ... vào thời điểm tùy chọn bất kỳ).

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
				- Thời gian có thể lưu trữ/ truy xuất dữ liệu trên cloud: tối thiểu 01 năm. - Dung lượng bộ nhớ: tối thiểu 30.000 điểm. - Cảnh báo mất nguồn điện, cảnh báo vượt ngưỡng giới hạn nhiệt độ, độ ẩm bằng tin nhắn (qua ứng dụng trên điện thoại/ email/ SMS/...), chuông, đèn, ... theo thời gian thực. - Đối với ứng dụng trên điện thoại: + Thể hiện thông tin nhiệt độ, độ ẩm theo thời gian thực. + Lịch sử thông tin nhiệt độ, độ ẩm được thể hiện bằng chữ số và biểu đồ. + Cảnh báo mất nguồn điện, cảnh báo vượt ngưỡng giới hạn nhiệt độ, độ ẩm vào thời gian thực.
133	Giường nằm Inox phục vụ siêu âm B	Cái	05	- Kích thước: Ngang 1800 x Rộng 650 x Cao 700. - Kết cấu 4 chân, đổ đỡ chịu lực, mặt bàn Inox dày. - Có kết cấu chống trượt cho bọc Inox. - Có tay nắm cho bệnh nhân. - Có nệm dày vừa với mặt bàn.
134	Bóng đèn sử dụng cho đèn mổ di động	Cái	200	Thông số: 24V-25W Bóng trắng thủy ½ bóng.
135	Dây dẫn tia sáng 2m Light guide 2.0m	Cái	3	Tương thích với Máy Laser quang đông đa điểm (Model: Visulas 532S VITE)
136	Dây đai 100/2.03/6 của máy đo thị trường	Cái	3	Tương thích với MÁY ĐO THỊ TRƯỜNG, Model: HFA3, Hãng sx: Carl Zeiss
137	Bộ lọc phim cho máy đo thị trường	Cái	3	Tương thích với MÁY ĐO THỊ TRƯỜNG, Model: HFA3, Hãng sx: Carl Zeiss
138	Động cơ bước điều chỉnh tiêu cự cho máy đo thị trường	Cái	3	Tương thích với MÁY ĐO THỊ TRƯỜNG, Model: HFA3, Hãng sx: Carl Zeiss
139	Bộ linh kiện và dây cáp cho bàn đạp kính hiển vi PT	Cái	9	Tương thích với Kính hiển vi phẫu thuật, Model: Lumera I, Hãng sx: Carl Zeiss, Nước sx: Đức

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
140	Bộ quét DynAxis M 18 mm (quét trục X/Y)	Cái	2	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
141	Cần điều khiển LSC 80	Cái	2	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
142	Gương chia sáng, DMR=30 mm 193 mm	Cái	2	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
143	Nguồn cấp điện chính	Cái	2	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
144	Cụm Laser diode bước sóng 650nm	Cái	2	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
145	Bo mạch điều khiển đèn LAI	Cái	2	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
146	Bộ hút thổi CCA-Y CS	Cái	1	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
147	PCBA IRED Power Supply SMB (Bo mạch cấp điện)	Cái	1	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
148	SBG 3mm tube HVARF with fitting (Ống nối khí 3mm với đầu nối từ HV đến ARF)	Cái	1	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
149	SC Intake Valve (V-IN, COH) (Cụm van từ điện ngõ vào (cho COH))	Cái	1	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
150	Control PCB for Ring Illumination (Bo điều khiển độ sáng)	Cái	1	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90
151	SC Gas system (Hệ thống gas)	Cái	1	Tương thích với Máy Laser Excimer Mel 90

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
152	Thấu kính chính	Cái	3	Tương thích với Máy chụp OCT Cirrus 5000
153	CPU xử lý điều khiển phần mềm siêu âm	Cái	2	Tương thích siêu âm B, Model: Vumax B
154	CPU xử lý điều khiển phần mềm siêu âm đa tần số	Cái	1	Tương thích máy siêu âm UBM, Model: Vumax HD
155	Bo mạch điều khiển quản lý thủy dịch	Cái	2	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate
156	Khối quản lý thủy dịch	Cái	2	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate
157	Miếng cảm ứng MH 10.4 inch	Cái	3	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate
158	Màn hình màu LCD 10.4 Inch	Cái	3	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate
159	Dây bàn đạp máy Laureate	Cái	3	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate
160	Nguồn cấp điện liên tục Laureate	Cái	3	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate
161	Board mạch đè nén	Cái	3	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate
162	Bánh quay tạo áp suất	Cái	3	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate
163	Bàn đạp máy Laureate	Cái	3	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate - Điều khiển chức năng tưới hút I/A, năng lượng phaco, tốc độ cắt dịch kính, năng lượng điện đông.

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
164	Thanh điện trở nhiệt nồi đun	Cái	2	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
165	Van điều khiển bằng khí nén	Cái	9	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
166	Van điều khiển bằng điện	Cái	9	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
167	Van một chiều	Cái	3	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
168	Công tắc hành trình cửa	Cái	6	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
169	Hệ thống bơm hút chân không cho nồi hấp tiệt trùng	Cái	2	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
170	Ron làm kín cửa máy hấp tiệt trùng	Cái	2	Tương thích Máy hấp tiệt trùng Model: Selectomat SL 669 – 2VR, Hãng sx / Nước sx: MMM Group / Cộng Hòa Séc
171	Pin lưu điện máy điện tim	Cái	6	Tương thích với máy đo điện tim, Model: ECG-1250K
172	Thanh điện trở nhiệt	Cái	2	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: YTM-CS6, Hãng sx / Nước sx: YTM / Đài Loan
173	Đồng hồ hiển thị áp suất	Cái	2	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: YTM-CS6, Hãng sx / Nước sx: YTM / Đài Loan
174	Đồng hồ hiển thị nhiệt độ	Cái	2	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: YTM-CS6, Hãng sx / Nước sx: YTM / Đài Loan
175	Đồng hồ đếm thời gian (Timer)	Cái	2	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: YTM-CS6, Hãng sx / Nước sx: YTM / Đài Loan

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
176	Van xả an toàn	Cái	2	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: YTM-CS6, Hãng sx / Nước sx: YTM / Đài Loan
177	Ron làm kín cửa máy hấp mới	Cái	2	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: YTM-CS6, Hãng sx / Nước sx: YTM / Đài Loan
178	Roăn cửa	Cái	5	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nồi ngang để bàn, Model: SA-300H
179	Thanh điện trở nhiệt	Cái	5	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nồi ngang để bàn, Model: SA-300H
180	Đồng hồ hiển thị áp suất	Cái	5	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nồi ngang để bàn, Model: SA-300H
181	Van xả an toàn	Cái	5	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nồi ngang để bàn, Model: SA-300H
182	Van điện từ máy hấp	Cái	5	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nồi ngang để bàn, Model: SA-300H
183	Khởi động từ bộ điện trở nồi đun	Cái	5	Tương thích với máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: NC 710D, Hãng sx: Nuve, Nước sx: Thổ Nhĩ Kỳ
184	Điện trở của nồi đun hơi	Cái	5	Tương thích với Máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: NC 710D, Hãng sx: Nuve, Nước sx: Thổ Nhĩ Kỳ.
185	Bộ ron cửa máy hấp tiệt trùng (bao gồm: 02 ron cửa và keo chịu nhiệt dùng cho ron làm kín cửa máy hấp)	Cái	4	Tương thích với máy hấp tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, Model: NC 710D, Hãng sx: Nuve, Nước sx: Thổ Nhĩ Kỳ
186	Bo mạch nguồn	Cái	1	Tương thích máy chụp cắt lớp võng mạc, Model: Spectralis OCT
187	Bộ Kit bảo trì lần 1 cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp	Cái	1	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp, Model: Sterras 100S, Hãng sx: Johnson&Johnson, Nước sx: Mỹ

STT	Chủng loại / Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
188	Bộ Kit bảo trì lần 2 cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp	Cái	1	Tương thích với máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp, Model: Sterras 100S, Hãng sx: Johnson&Johnson, Nước sx: Mỹ
189	Bo mạch giải mã tốc độ cao	Cái	1	Tương thích Máy siêu âm B/ siêu âm UBM, Model: Vumax B/ Vumax U
190	Cáp dữ liệu bộ nguồn OCT (loại dài)	Cái	1	Tương thích máy chụp cắt lớp võng mạc, Model: Spectralis OCT / Tương thích máy chụp hình máu đáy mắt, Model: Spectralis HRA
191	Cáp dữ liệu bộ nguồn OCT (loại ngắn)	Cái	1	Tương thích máy chụp cắt lớp võng mạc, Model: Spectralis OCT / Tương thích máy chụp hình máu đáy mắt, Model: Spectralis HRA
192	Tay cầm Phaco Neosonix	Cái	1	Tương thích máy mổ phaco, Model: Laureate
193	Bộ lọc laser bước sóng 532 nm loại cố định cho kính hiển vi phẫu thuật	Bộ	1	Thông số kỹ thuật cơ bản: - Dùng cho kính hiển vi phẫu thuật - Bộ lọc laser bước sóng 532 nm - Loại gắn cố định
194	Kính khám đáy mắt gián tiếp 90D trường nhìn rộng. (Digital Wide Field Lens)	Cái	6	Thông số kỹ thuật cơ bản: - Độ phóng đại tương tự như kính 90D nhưng cho góc nhìn rộng nhất. - Mặt kính cong với lớp phủ chống phản xạ và giảm méo ảnh - Chất liệu kính có chỉ số cao cho độ phân giải tốt, ngay cả với đồng tử có kích thước nhỏ. - Độ phân giải cao, vùng quét võng mạc rộng, giảm chói và phản xạ ánh sáng - Ảnh quan sát 2D - Góc quan sát: 103 độ / 124 độ - Độ phóng đại ảnh: 0,72X - Kích cỡ Laser spot: 1,39X - Khoảng cách làm việc: 4 – 5mm - Viền kính có 1 trong các màu: Xanh dương, Xanh lá, vàng gold, tím, đỏ, bạc.

Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link:
<https://forms.gle/CYYqFfyWSKnRHuZX8> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản)

a. Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file EXCEL (.xls, .xlsx)

b. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng PDF

2. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có). *An*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT (TMK, 1b) *Kien*





Biểu mẫu 1

(điền Header của Công ty) BẢO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư sửa chữa, thay thế linh phụ kiện thiết bị y tế của Bệnh viện Mắt lần 2 năm 2026

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho các VTSC, thay thế linh phụ kiện TBYT như sau:

1. Danh mục:

Số	Chủng loại / Tên thiết bị	Tên thương mại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật của BV	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Mã định danh (vn...)
1	(1)		(2)	(3)	A	A1	A2	B = A x (3)	(4)			
2												
3												

(1), (2), (3), (4): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan - nếu có)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Tài liệu của các dụng cụ phẫu thuật nêu trong phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.



....., ngày tháng năm 2026
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Link khai báo

Link lấy file

